

Số: 1174 /BC-SNN

Tuyên Quang, ngày 09 tháng 6 năm 2015

## **BÁO CÁO**

### **Sơ kết thực hiện cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2015**

Căn cứ Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2011-2020 theo Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ; Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 29/3/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011-2015.

Thực hiện văn bản số 1257/UBND-NC ngày 16 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về sơ kết thực hiện cải cách hành chính giai đoạn 2011-2015; Văn bản số 245/SNV-TCBM ngày 01/6/2015 của Sở Nội vụ về việc sơ kết thực hiện cải cách hành chính giai đoạn 2011-2015;

Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả thực hiện cải cách hành chính giai đoạn 2011-2015 cụ thể như sau:

#### **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Trong giai đoạn 2011-2015 Sở Nông nghiệp và PTNT đã thực hiện tốt công tác cải cách hành chính theo kế hoạch chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Nội vụ. Công tác tổ chức thực hiện Đề án cải cách thủ tục hành chính theo mô hình “một cửa” đã giúp xử lý, giải quyết công việc nhanh, giảm bớt một số thủ tục rườm rà; thủ tục, quy trình, thời gian giải quyết được công khai, rõ ràng, rút ngắn tránh được những phiền hà đối với tổ chức và công dân, đem lại nhiều kết quả thiết thực, tạo điều kiện thuận lợi, phục vụ tốt công tác cải cách thủ tục hành chính; thực hiện bố trí cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực, trình độ đáp ứng nhu cầu phục vụ tốt cho người dân. Thường xuyên quan tâm giáo dục chính trị tư tưởng cán bộ, công chức, viên chức kết hợp công tác cải cách hành chính với học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh để cán bộ, công chức, viên chức luôn rèn luyện phẩm chất, thay đổi lề lối làm việc chuyên nghiệp, giản dị và gần gũi nhân dân đã tạo sự chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và trở thành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, thường xuyên của các chi bộ, các tổ chức đoàn thể và ý thức tự giác học tập, rèn luyện về đạo đức lối sống của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong cơ quan được nâng cao.

#### **II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Phổ biến, quán triệt Chương trình tổng thể**

Cải cách hành chính Nhà nước là một bộ phận quan trọng trong đường lối đổi mới toàn diện của Đảng và là một trong những giải pháp ưu tiên hàng đầu trong thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước.

Lãnh đạo Sở luôn quan tâm và chỉ đạo kịp thời các đơn vị trực thuộc thực hiện triển khai và phổ biến sâu rộng đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong ngành về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính và đẩy mạnh việc thực hiện các nhiệm vụ chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 của Chính phủ tại Nghị quyết số 30c/NQ-CP của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể Cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011-2020, Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể Cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011-2020, Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 29/3/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011 - 2015; Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 26/3/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và các kế hoạch thực hiện công tác Cải cách hành chính hàng năm. Bộ chỉ số theo dõi và đánh giá cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1294/QĐ-BNV ngày 03/12/2012 của Bộ Nội vụ về phê duyệt Đề án xác định chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Sau khi được phổ biến, quán triệt các văn bản hướng dẫn thực hiện CCHC, nhất là kế hoạch CCHC hàng năm của cơ quan. Từng cán bộ, công chức, viên chức nhận thức rõ ý nghĩa, tầm quan trọng việc thực hiện CCHC. Từ đó, từng đồng chí phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được đã được phân công, nhất là những nhiệm vụ liên quan đến CCHC, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, giải quyết kịp thời nhu cầu chính đáng của tổ chức, đơn vị cải thiện môi trường, góp phần vào nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh và thực hiện đạt kết quả tốt kế hoạch CCHC hàng năm của cơ quan.

## **2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính**

- Căn cứ vào Kế hoạch cải cách hành chính 2011-2020 của Chính phủ và Chương trình cải cách hành chính của UBND tỉnh giai đoạn 2011-2015 ban hành; Hàng năm đơn vị thực hiện xây dựng và triển khai Kế hoạch cải cách hành chính phù hợp kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, đảm bảo đầy đủ với 06 nội dung trọng tâm về cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách tài chính công, hiện đại hóa nền hành chính; được phân công nhiệm vụ cụ thể đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện và quy định thời gian báo cáo kết quả thực hiện trong công tác cải cách hành chính. Cụ thể đã ban hành các văn bản để triển khai thực hiện:

+ Kế hoạch số 637/KH-SNN ngày 10/5/2012 Kế hoạch cải cách hành chính năm 2012 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

+ Văn bản số 321/SNN-VP ngày 06/3/2013 về việc thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2013 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

+ Văn bản số 113/SNN-VP ngày 25/01/2014 về việc thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2014 của Sở Nông nghiệp và PTNT; công văn số 884/SNN-VP ngày 29/5/2014 về việc đẩy mạnh công tác cải cách hành chính năm 2014.

+ Kế hoạch số 312/KH-SNN ngày 03/3/2015 Kế hoạch cải cách hành chính năm 2015 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Để nâng cao hiệu quả cải cách hành chính của Sở, thực hiện hoàn thành các mục tiêu đề ra trong kế hoạch cải cách hành chính, Lãnh đạo Sở đã phân công đồng chí Phó Giám đốc thường trực trực tiếp phụ trách, chỉ đạo công tác CCHC trong toàn ngành nhằm mục đích tăng cường công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy quản lý Nhà nước, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, công khai minh bạch các quy định của nhà nước và bố trí cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực theo yêu cầu công việc làm khâu đột phá trong cải cách hành chính; đồng thời gắn với kiểm soát thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước. Theo đó các nội dung trọng tâm của cải cách hành chính như: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; cải cách tài chính công; hiện đại hóa hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, đã có những chuyển biến tích cực, góp phần quan trọng thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội hàng năm của tỉnh.

- Công tác thi đua khen thưởng của Sở được gắn liền với thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành văn bản chỉ đạo các đơn vị trực thuộc đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính là cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, năng lực lãnh đạo, điều hành và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; là một trong những tiêu chí đánh giá, bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân hàng năm. (công văn số 884/SNN-VP ngày 29/5/2014 về việc đẩy mạnh công tác cải cách hành chính năm 2014).

### **3. Công tác kiểm tra, giám sát**

Hàng năm Sở đều xây dựng và giao kế hoạch thanh tra, kiểm tra gắn với kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính cho các đơn vị trực thuộc thực hiện và coi đây là nhiệm vụ thường xuyên và trọng tâm của đơn vị. Thông qua kiểm tra để đánh giá tình hình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính của cơ quan; tạo chuyển biến mạnh về kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, chấn chỉnh tác phong làm việc, thái độ giao tiếp, tinh thần trách nhiệm, quan

liêu, những nhiều, gây phiền hà của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết các thủ tục hành chính.

Thường xuyên nhắc nhở cán bộ, công chức, viên chức chấp hành tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính, tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 03/2013/CT-UBND ngày 26/3/2014 của UBND tỉnh về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Từ đó, toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan đã nhận thức và chấp hành nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, văn hóa giao tiếp, ứng xử, sử dụng thời gian làm việc; đã không để xảy ra tình trạng cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan sử dụng thời gian làm việc vào việc riêng trong giờ làm việc và đến nay không có phản ánh, kiến nghị nào của tổ chức, cá nhân trong việc giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT.

#### **4. Công tác thông tin, tuyên truyền**

Hàng năm Sở xây dựng Kế hoạch truyền thông về công tác cải cách hành chính đã tổ chức tuyên truyền kịp thời, sâu rộng các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp và các cơ quan quản lý Nhà nước ở Trung ương, địa phương về công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính qua các cuộc họp của cơ quan, lồng ghép việc tuyên truyền cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính với các Hội nghị tuyên truyền Pháp luật của Sở.

Đảm bảo công khai, minh bạch các thông tin về thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân tiếp cận, thực hiện và giám sát việc thực hiện thủ tục hành chính; huy động người dân, doanh nghiệp giám sát hoạt động cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính trong cơ quan đơn vị cụ thể là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức góp phần nâng cao tinh thần trách nhiệm, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tính chuyên nghiệp trong quá trình giải quyết công việc có liên quan đến thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.

Thực hiện việc niêm yết công khai đối với toàn bộ thủ tục hành chính đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Bộ phận “Một cửa” của Sở. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác cải cách hành chính, cập nhật và đăng tải đầy đủ các TTHC trên trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và PTNT.

### **III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

#### **1. Cải cách thể chế**

- Trong thời gian qua, để đảm bảo các văn bản được giao chủ trì soạn thảo đúng trình tự, chất lượng, tiến độ thời gian theo chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đề ra hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở đã phân công cụ thể đơn vị soạn thảo, đơn vị phối hợp, lãnh đạo Sở chỉ đạo, quy định rõ thời gian hoàn thành. Các đơn vị được giao chủ trì soạn thảo đã tổ chức nghiên cứu, khảo sát, đánh giá thực tiễn, xây dựng đề cương trước khi soạn thảo văn bản chỉ

tiết. Tất cả các văn bản được giao chủ trì soạn thảo, Sở đã đã tổ chức lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố. Chất lượng văn bản QPPL của Sở tham mưu với tỉnh ngày càng được nâng cao góp phần hoàn thiện các cơ chế, chính sách, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính.

- Để kịp thời phát hiện những văn bản đã hết hiệu lực, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với quy định pháp luật mới ban hành, Sở đã chỉ đạo, hướng dẫn các phòng và các đơn vị trực thuộc thường xuyên thực hiện công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực quản lý của Sở. Qua rà soát kịp thời đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những văn bản có nội dung trái với quy định của pháp luật và không còn phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật để áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và ban hành các VBQPPL: từ năm 2011 đến nay, Sở đã chủ trì soạn thảo 22 văn bản quy phạm pháp luật, bao gồm 18 Quyết định và 04 Nghị quyết. Việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo đúng Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND ngày 18/3/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và các quy định của pháp luật hiện hành (*các văn bản soạn thảo, trình Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đều được Sở Tư pháp thẩm định*).

- Rà soát VBQPPL: đã tiến hành rà soát 96 văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ban hành thuộc lĩnh vực nông nghiệp và PTNT (09 Nghị quyết, 61 Quyết định và 26 Chỉ thị).

- Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các VBQPPL: thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt, triển khai và kiểm tra việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến các phòng, các đơn vị trực thuộc; đồng thời yêu cầu các đơn vị tiếp tục tuyên truyền, phổ biến đến toàn thể CBCCVV và người lao động của đơn vị. Kết quả: Sở đã tổ chức 21 hội nghị tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật với 2.919 lượt CBCCVV và người lao động tham gia; qua đó nâng cao hiểu biết pháp luật và góp phần bảo đảm trật tự an toàn xã hội, hạn chế vi phạm pháp luật của CBCCVV và người lao động thuộc Sở.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính**

### **2.1. Kiểm soát thủ tục hành chính**

Hàng năm thực hiện chỉ đạo của Chính phủ và UBND tỉnh, Sở đã ban hành các kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính cụ thể:

- Văn bản 523/SNN-VP ngày 19/4/2011 của Sở Nông nghiệp và PTNT Tuyên Quang về việc thực hiện kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2011;

- Kế hoạch 379/KH-SNN ngày 27/3/2012 của Sở Nông nghiệp và PTNT Tuyên Quang về kế hoạch việc thực kiểm soát thủ tục hành chính năm 2012;

- Văn bản 295/SNN-VP ngày 28/2/2013 của Sở Nông nghiệp và PTNT Tuyên Quang về việc thực hiện kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2013;

- Văn bản Số: 141 /SNN-VP ngày 08 tháng 2 năm 2014 về việc thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2014;

- Văn bản 121/SNN-VP ngày 21/01/2015 của Sở Nông nghiệp và PTNT Tuyên Quang về việc thực hiện kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2015;

Giao nhiệm vụ cho các đơn vị tiến hành thống kê, rà soát tất cả các thủ tục hành chính, mẫu đơn, tờ khai hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong tiếp cận và thực hiện thủ tục hành chính.

Từ năm 2011 đến năm 2015 Sở đã trình và đề nghị UBND tỉnh ban hành 06 quyết định công bố mới, sửa đổi, bổ sung Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở. Thường xuyên chỉ đạo các đơn vị tiến hành rà soát thủ tục hành chính tại đơn vị, đánh giá theo dõi các thủ tục hành chính để kịp thời phát hiện, trình sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những thủ tục hành chính không còn phù hợp, đảm bảo duy trì và ban hành những thủ tục hành chính thật sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp và có chi phí tuân thủ thấp nhất theo đúng quy định hiện hành của nhà nước. Trong quá trình thực hiện rà soát đến nay đã: bãi bỏ 11 thủ tục, sửa đổi 64 thủ tục, thay thế 2 thủ tục, đơn giản hóa được 9 thủ tục.

Thực hiện tốt việc niêm yết công khai thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa. Đăng tải các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở trên trang thông tin điện tử của Sở, tạo điều kiện cho cá nhân, tổ chức tìm hiểu, giám sát và thực hiện. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc trao đổi công việc với các đơn vị trong ngành; mỗi công chức, viên chức thuộc Sở đều được cung cấp một địa chỉ thư điện tử theo hệ thống thư điện tử của tỉnh để trao đổi thông tin và giải quyết công việc chuyên môn. Công khai thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử của Sở.

## 2.2. Thực hiện cơ chế một cửa.

- Thực hiện Quyết định số 04/2008/QĐ-UBND ngày 11/01/2008 của UBND tỉnh về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết công việc của tổ chức và cá nhân tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, Sở Nông nghiệp và PTNT đã Thành lập, kiện toàn tổ chức, ban hành Quy chế và duy trì hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “Một cửa”, Tiếp nhận giải quyết kịp thời các công việc của các tổ chức, cá nhân trong các lĩnh vực: Lâm nghiệp, Thủy lợi, Thú y, Bảo vệ thực vật, Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản. Tiếp tục thực hiện nghiêm, đúng quy định và đầy đủ các nội dung trong lĩnh vực thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 11/01/2008 của UBND tỉnh. Đồng thời rà soát những nội dung không còn phù hợp hoặc có sự thay đổi để kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế cho phù hợp. Duy trì hoạt động Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “Một cửa”.

Thực hiện nghiêm yết công khai quy trình, thủ tục hành chính, thời hạn giải quyết cũng như quyền và nghĩa vụ của công dân, tổ chức đến giải quyết công việc, đảm bảo công việc được giải quyết nhanh, công khai, đúng quy định của pháp luật tại bộ phận một cửa.

- Số thủ tục hành chính giải quyết theo cơ chế một cửa Sở là 170 thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực Thủy lợi, Lâm nghiệp, Bảo vệ thực vật, Thú y, Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, Kiểm lâm, Thủy sản, Phát triển nông thôn, Trồng trọt và Chăn nuôi;

- Kết quả đã thực hiện giải quyết hồ sơ theo cơ chế một cửa từ tháng 01/01/2011 đến 31/3/2015:

*Năm 2011:*

+ Tổng số hồ sơ nhận giải quyết: 406 hồ sơ.

+ Tổng số hồ sơ đã giải quyết: 406 hồ sơ.

*Năm 2012:*

+ Tổng số hồ sơ nhận giải quyết: 743 hồ sơ.

+ Tổng số hồ sơ đã giải quyết: 743 hồ sơ.

*Năm 2013:*

+ Tổng số hồ sơ nhận giải quyết: 2.019 hồ sơ.

+ Tổng số hồ sơ đã giải quyết: 1.964 hồ sơ.

+ Số hồ sơ chưa đến hạn chuyển năm 2014 giải quyết là: 55 hồ sơ.

+ Không có hồ sơ giải quyết trễ quá hạn.

*Năm 2014:*

+ Tổng số hồ sơ nhận giải quyết: 2.794 hồ sơ.

+ Tổng số hồ sơ đã giải quyết: 2.750 hồ sơ.

+ Số hồ sơ chưa đến hạn chuyển năm 2015 giải quyết là: 20 hồ sơ.

+ Số hồ sơ trả lại cho tổ chức, cá nhân: 24 hồ sơ. *(do trong quá trình thẩm định không đủ điều kiện để giải quyết theo quy định)*

+ Không có hồ sơ giải quyết trễ quá hạn.

*Năm 2015 (tính từ 01/01/2015 đến 31/3/2015)*

+ Tổng số hồ sơ nhận giải quyết: 702 hồ sơ.

+ Tổng số hồ sơ đã giải quyết: 681 hồ sơ.

+ Số hồ sơ đang trong thời gian giải quyết là: 20 hồ sơ.

+ Số hồ sơ trả lại cho tổ chức, cá nhân: 01 hồ sơ. *(do trong quá trình thẩm định không đủ điều kiện để giải quyết theo quy định)*

+ Không có hồ sơ giải quyết trễ quá hạn.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

### 3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Tình hình triển khai các quy định về tổ chức bộ máy:

Căn cứ Thông tư liên tịch số 61/2008/TTLT-BNN-BNV ngày 15/5/2008 của Bộ Nông nghiệp và PTNT - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và nhiệm vụ quản lý Nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã về nông nghiệp và phát triển nông thôn; Sở Nông nghiệp và PTNT đã xây dựng Đề án tổ chức bộ máy và biên chế của Sở Nông nghiệp và PTNT trình và được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 24/11/2008 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tuyên Quang. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Nông nghiệp và PTNT hiện nay như sau:

+ **Các cơ quan, đơn vị hoạt động chuyên trách:** Theo Đề án tổ chức được phê duyệt cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tuyên Quang hiện nay gồm: **06 Phòng chuyên môn** (*Văn phòng Sở; Tổ chức cán bộ; Kế hoạch - Tài chính; Trồng trọt; Chăn nuôi và Thanh tra Sở*); **08 Chi cục quản lý nhà nước chuyên ngành** (*Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Lâm nghiệp, Chi cục Thủy lợi, Chi cục Thủy sản; Chi cục Thú y, Chi cục Bảo vệ thực vật, Chi cục Phát triển nông thôn; Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và Thủy sản*); **04 Trung tâm hoạt động sự nghiệp** (*Trung tâm Khuyến nông; Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, Trung tâm Điều tra - Quy hoạch - Thiết kế Nông lâm nghiệp; Trung tâm Thủy sản*); **03 Ban quản lý chuyên trách** (*Ban quản lý rừng phòng hộ Lâm Bình, Ban quản lý rừng phòng hộ Na Hang chuyên đổi từ lâm trường quốc doanh; Ban quản lý khai thác công trình thủy lợi*).

+ **Các cơ quan, đơn vị hoạt động kiêm nhiệm:** 11 Ban Quản lý dự án bảo vệ và phát triển rừng cấp cơ sở là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, Giám đốc Ban Quản lý dự án cơ sở do Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ hoặc Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm kiêm nhiệm; Phó Giám đốc do Phó Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ hoặc Phó Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm kiêm nhiệm.

Hàng năm, căn cứ Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 24/11/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang. Sở Nông nghiệp và PTNT đã thường xuyên kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo phân cấp quản lý như: Kiện toàn tổ chức bộ máy Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, Ban quản lý rừng phòng hộ Lâm Bình, Ban quản lý khai thác công trình thủy lợi Tuyên Quang, rà soát bố trí, sắp xếp lại các Trạm, Chốt Kiểm lâm trên địa bàn toàn tỉnh; đồng thời thường xuyên rà soát, phân công bổ sung trách nhiệm trong Lãnh đạo Sở và quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn của các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc Sở; tạo điều kiện thuận lợi để



các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc Sở, công chức, viên chức của Sở phát huy tính chủ động, sáng tạo, đề cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ.

- Tình hình quản lý và sử dụng biên chế: Thực hiện đúng các quy định về công tác quản lý và sử dụng biên chế theo phân cấp của UBND tỉnh.

Hàng năm, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tiến hành rà soát và xây dựng kế hoạch tuyển dụng trên cơ sở số biên chế được giao và biên chế có mặt. Căn cứ kế hoạch tuyển dụng công chức, viên chức được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức triển khai thực hiện việc tuyển dụng công chức, viên chức theo đúng quy định và phân cấp quản lý. Kết quả từ 01/01/2011 đến nay, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tuyển dụng tổng số 113 chỉ tiêu, Công chức, viên chức sau khi được tuyển dụng vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc Sở được sắp xếp, bố trí, phân công công tác đúng với vị trí thông báo tuyển dụng, đảm bảo phù hợp với trình độ chuyên môn, được xếp lương và thực hiện chế độ tập sự theo đúng quy định.

Thực hiện các quy định về công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ năm 2011 đến nay, Sở Nông nghiệp và PTNT đã bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với 41 công chức, viên chức; xem xét cho thôi giữ chức vụ Phó chi cục trưởng đối với 01 công chức; xem xét cho ý kiến đề Chi cục trưởng, Giám đốc Trung tâm bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với 64 công chức, viên chức; đề nghị UBND tỉnh bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với 09 công chức. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo, quản lý được thực hiện theo đúng quy định và phân cấp quản lý cán bộ. Công chức, viên chức được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đều đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Hàng năm, Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc tổ chức đánh giá xếp loại đối với công chức, viên chức đảm bảo công bằng, khách quan và đảm bảo nội dung, trình tự, thủ tục theo quy định Luật cán bộ, công chức, Luật viên chức và Quyết định số 11/1998/QĐ-TCCP-CCVC ngày 05/12/1998 của Bộ trưởng - Trưởng Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ về việc ban hành Quy chế đánh giá công chức hàng năm, cụ thể: Đối với công chức, viên chức thuộc biên chế, hưởng lương từ nguồn ngân sách nhà nước cấp, trên cơ sở kết quả đánh giá, bình xét và đề nghị của đơn vị, Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức họp xét và quyết định đánh giá xếp loại theo đúng quy định. Đối với viên chức và người lao động ngoài biên chế, hưởng tiền lương, tiền công từ nguồn kinh phí tự chủ của đơn vị, Sở Nông nghiệp và PTNT phân cấp cho thủ trưởng đơn vị trực tiếp đánh giá, xếp loại.

Thực hiện đúng các quy định theo Quyết định số 32/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức; Quyết định số 33/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Quy định phân cấp quản lý viên chức. Đồng thời để tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị trực thuộc thực hiện tốt quyền tự chủ, nâng cao kỹ năng quản lý, điều hành theo cơ